

THỰC TRẠNG TẠO HỨNG THÚ CHO TRẺ 4-5 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC

Phan Mỹ Hà¹, Hoàng Yến Nhi², Trần Thị Yến Phương²,
Tăng Như Ý², Mai Thị Hoài Hương², Đặng Thị Trúc Ly²

¹-Trường MN Cô Giang quận 1, TP. HCM

²Sinh viên, Khoa GDMN, Trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài báo tập trung phân tích thực trạng và nguyên nhân hạn chế trong việc tổ chức hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ 4–5 tuổi tại các trường mầm non. Kết quả cho thấy hoạt động này chưa được triển khai hiệu quả do nhiều nguyên nhân từ phía nhà trường (thiếu cơ sở vật chất, chương trình chưa đồng bộ), giáo viên (thiếu kiến thức chuyên môn, ít sáng tạo), trẻ (khả năng tập trung và ngôn ngữ còn hạn chế), và phụ huynh (thiếu nhận thức, ít phối hợp với nhà trường). Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để cải thiện các yếu tố này nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục khoa học, góp phần phát triển tư duy, khả năng khám phá và niềm say mê học hỏi của trẻ ngay từ những năm đầu đời.

Từ khóa: thực trạng, hứng thú, khám phá khoa học, trẻ 4-5 tuổi

CURRENT SITUATION OF MOTIVATING 4–5-YEAR-OLD CHILDREN IN SCIENTIFIC EXPLORATION ACTIVITIES

Phan My Ha¹, Hoang Yen Nhi², Tran Thi Yen Phuong²,
Tang Nhu Y², Mai Thi Hoai Huong², Dang Thi Truc Ly²

¹Co Giang Kindergarten, District 1, Ho Chi Minh City

²Student, Faculty of Early Childhood Education, Ho Chi Minh City University of Education

Abstract: This article focuses on analyzing the current situation and limitations in organizing science education activities for 4–5-year-old children in preschools. The findings reveal that such activities have not been effectively implemented due to multiple factors, including lack of facilities and an inconsistent curriculum from schools; insufficient professional knowledge and creativity from teachers; limited attention spans and language abilities among children; and a lack of awareness and collaboration from parents. The research results provide practical grounds for improving these aspects in order to enhance the quality of science education activities, thereby fostering thinking skills, curiosity, and a love of learning in children from an early age.

Keywords: current situation, interest, scientific exploration, 4–5-year-old children

Nhận bài: 20/3/2025

Phản biện: 10/4/2025

Duyệt đăng: 15/4/2025

I. GIỚI THIỆU

Khám phá khoa học là một phần không thể thiếu trong giáo dục mầm non hiện nay. Theo nhiều nghiên cứu, trẻ em ở lứa tuổi 4-5 có sự phát triển mạnh mẽ về khả năng nhận thức, tư duy phân tích và sáng tạo. Đây là thời điểm quan trọng để nuôi dưỡng sự tò mò và khả năng tự học của trẻ. Nghiên cứu của Chaille và Britain (2003) đã nhấn mạnh rằng trẻ học tốt nhất khi được tham gia vào các hoạt động khám phá thực tế. Việc tiếp xúc với các hiện tượng khoa học giúp trẻ phát triển tư duy sáng tạo, khả năng suy luận logic và sự tò mò tự nhiên. Đặc biệt, ở lứa tuổi 4-5, trẻ bắt đầu thể hiện những dấu hiệu rõ rệt về sự phát triển trí tuệ và khả năng tiếp thu kiến thức.

Tuy nhiên, thực trạng hiện tại cho thấy, ở nhiều trường mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động khám phá khoa học vẫn còn nhiều hạn chế. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) đã chỉ ra rằng: hoạt động này tại một số trường còn đơn điệu, chủ yếu dựa trên bài giảng lý thuyết và thiếu đi sự tương tác thực tế với trẻ. Trẻ không

được tiếp xúc đủ với các thiết bị thí nghiệm và môi trường học tập giàu tính trải nghiệm, dẫn đến tình trạng nhàm chán và thiếu động lực học tập. Nhiều giáo viên chưa được đào tạo bài bản về cách khơi dậy hứng thú học tập của trẻ qua các hoạt động khoa học. Nghiên cứu của Siraj-Blatchford (2009) cho thấy rằng việc trẻ tham gia vào các hoạt động khám phá khoa học từ sớm giúp trẻ phát triển khả năng tư duy phân biện và giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, nếu phương pháp giáo dục không khuyến khích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động thực tiễn, thì sự tò mò và niềm đam mê khám phá sẽ dần bị mai một.

Nghiên cứu này tập trung khảo sát thực trạng tạo hứng thú cho trẻ 4-5 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học, qua đó góp phần tạo cơ sở thực tiễn để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động tạo hứng thú cho trẻ trong khám phá khoa học.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục

mầm non là một hình thức tổ chức học tập dựa trên thực hành và trải nghiệm, trong đó trẻ được tiếp cận trực tiếp với các hiện tượng thuộc tự nhiên, xã hội và công nghệ trong đời sống hàng ngày. Thông qua quá trình này, trẻ được khơi gợi sự tò mò, phát triển tư duy độc lập, đồng thời hình thành những hiểu biết ban đầu về thế giới xung quanh – nền tảng quan trọng cho việc học tập suốt đời (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Điểm nổi bật của hoạt động khám phá khoa học không chỉ nằm ở việc truyền đạt thông tin, mà còn ở việc tạo điều kiện cho trẻ chủ động tham gia vào quy trình tư duy khoa học. Trẻ được khuyến khích đặt câu hỏi, đưa ra giả thuyết, tiến hành kiểm nghiệm, quan sát kết quả và tự rút ra kết luận. Qua đó, trẻ dần hình thành khả năng suy luận logic, biết cách tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách linh hoạt. Đây chính là quá trình trẻ tự kiến tạo tri thức thông qua tương tác với môi trường sống (Nguyễn Ánh Tuyết, 2014).

Hoạt động khám phá khoa học của trẻ 4–5 tuổi là quá trình trẻ quan sát, tìm hiểu, trải nghiệm và khám phá các hiện tượng, sự vật, sự việc xảy ra trong môi trường xung quanh bằng các giác quan và thao tác đơn giản như: so sánh, phân loại, thử nghiệm, phỏng đoán, kiểm tra... nhằm hình thành cho trẻ những hiểu biết ban đầu về thế giới tự nhiên và xã hội, phát triển tư duy, ngôn ngữ, khả năng đặt câu hỏi và giải quyết vấn đề

Hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non mang tính trải nghiệm, khám phá qua chơi, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy, kỹ năng và tình yêu khám phá của trẻ nhỏ. Tính thực nghiệm được thể hiện rõ khi trẻ được trực tiếp tham gia vào các hoạt động thử nghiệm và khám phá. Thay vì chỉ lắng nghe hoặc quan sát thụ động, trẻ được khuyến khích tự mình đặt câu hỏi, tiến hành quan sát, thử nghiệm, và rút ra kết luận. (Hoàng Thị Thu Hiền, 2020). Tính thực tiễn, gắn với các tình huống gần gũi trong đời sống hàng ngày của trẻ. Tính thực tiễn của hoạt động này giúp trẻ liên hệ kiến thức khoa học với cuộc sống hằng ngày, khiến việc học trở nên ý nghĩa và gần gũi hơn. Ví dụ: khi tìm hiểu về vòng đời của cây, trẻ có thể thực hành trồng và chăm sóc một chậu cây nhỏ, qua đó hiểu được vai trò của nước, ánh sáng, và đất đối với sự phát triển của cây. Hay khi học về thời tiết, trẻ được quan sát hiện tượng trời mưa và thực hành làm “đám mây mưa” bằng cách nhỏ giọt nước màu qua lớp bột cacao rây, giúp trẻ hình dung cách nước ngưng tụ thành mưa (Lê

Thị Thu Hương, 2019). Những hoạt động này không chỉ kích thích trí tò mò mà còn rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy logic, và khả năng ứng dụng vào thực tế.

Ngoài ra, hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non còn dựa trên nền tảng phát triển cá nhân nhấn mạnh việc tôn trọng sự khác biệt và tiềm năng riêng của từng trẻ. Các hoạt động được thiết kế linh hoạt để phù hợp với khả năng, sở thích, và tốc độ học tập của mỗi trẻ, giúp trẻ tự tin khám phá theo cách riêng (Nguyễn Ánh Tuyết, 2018).

Hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non với đặc điểm kết hợp giữa lý thuyết và thực hành giúp trẻ tiếp cận kiến thức một cách toàn diện và sinh động. Lý thuyết cung cấp cho trẻ những khái niệm cơ bản, trong khi thực hành giúp trẻ áp dụng những gì đã học vào thực tế để hiểu sâu hơn và ghi nhớ lâu hơn (Nguyễn Thị Kim Dung, 2020).

III. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

Đề tài tập trung xây dựng bộ công cụ gồm 61 câu hỏi nhằm khảo sát thực trạng và nâng cao chất lượng hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non. Nội dung khảo sát bao gồm: mức độ hứng thú của trẻ 4–5 tuổi khi tham gia các tiết khám phá khoa học; những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong quá trình tổ chức hoạt động; các phương pháp giáo viên đã và đang áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả cũng như sự hấp dẫn của hoạt động này; mức độ hiệu quả của các biện pháp đó theo đánh giá của giáo viên.

Về phương pháp nghiên cứu, đề tài sử dụng ba phương pháp chính: (1) quan sát thực tế các tiết khám phá khoa học tại ba trường mầm non trên địa bàn TP.HCM (Cô Giang, Hòa Mi và Tuổi Thơ 7); (2) điều tra bằng phiếu hỏi nhằm thu thập ý kiến giáo viên về hiện trạng giảng dạy, mức độ hứng thú của trẻ và các giải pháp đang áp dụng; (3) phỏng vấn sâu để khai thác thêm những trải nghiệm, đánh giá, và đề xuất phương pháp mới từ giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đối tượng khảo sát gồm trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi và giáo viên khối chồi đang công tác tại các trường mầm non ở TP.HCM.

IV. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

4.1. Thực trạng Các phương pháp thường được dùng để tổ chức hoạt động khám phá khoa học

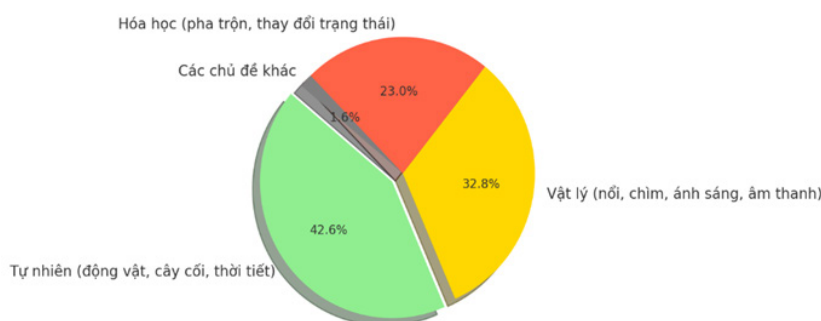
Kết quả cho thấy, có 35% giáo viên chọn phương pháp quan sát và trải nghiệm, 25% chọn khám phá qua trò chơi và 23,5% học tập thông qua thí nghiệm. Nhưng bên cạnh đó, một vài phương

pháp vẫn chưa được phổ biến rộng rãi trong hầu hết giáo viên tại các trường mầm non như phương pháp tích hợp nghệ thuật và khoa học chỉ có 7,2% và học tập thông qua dự án chiếm 9,3% trong tổng số 100%. Qua việc khảo sát, cho thấy bên cạnh những phương pháp được đưa vào phổ biến trong hoạt động khám phá của trẻ thì còn có những phương pháp hạn chế nhất định. Nguyên nhân của sự chênh lệch này có thể đến từ nhiều yếu tố như nhận thức của giáo viên, sự hạn chế về tài liệu hướng dẫn, cũng như những khó khăn trong việc triển khai các phương pháp này vào chương trình giảng dạy. Các giờ học khám phá khoa học hiện nay vẫn được thiết kế và tổ

chức như một giờ hoạt động khám phá khoa học truyền thống như: Giáo viên ổn định, gây hứng thú, giới thiệu bài học, tổ chức cho trẻ quan sát tìm hiểu, quan sát theo mẫu của giáo viên, kết hợp với một số câu hỏi để tìm hiểu đối tượng, giáo viên chốt lại vấn đề và cuối cùng là tổ chức trò chơi cho trẻ củng cố, chưa có sự đổi mới gì trong tiết dạy học khám phá đặc biệt là về việc khơi gợi sự tò mò, tính sáng tạo và khả năng tư duy phản biện của trẻ

4.2. Thực trạng Chủ đề khám phá khoa học thường được giáo viên chọn vào hoạt động khám phá khoa học

Kết quả khảo sát chủ đề khám phá khoa học:



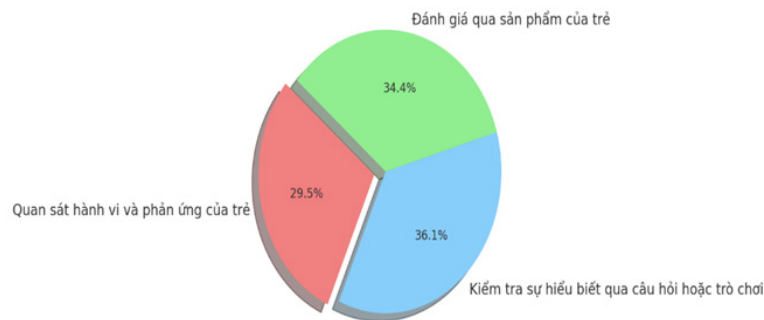
Biểu đồ 1: Sự phân bố các chủ đề trong hoạt động khám phá khoa học

Theo số liệu từ bảng khảo sát trên cho ta thấy được giáo viên thường chọn cho trẻ các hoạt động về tự nhiên chiếm tỉ lệ lớn vì các chủ đề tự nhiên vừa gần gũi với trẻ, vừa giúp cho trẻ thêm yêu thiên nhiên môi trường. Từ đó nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ ngay từ nhỏ. Kế đến là các chủ đề về vật lý gồm các hoạt động về ánh sáng, âm thanh, những hiện tượng tự nhiên mà trẻ đã được học qua hay tìm hiểu qua. Chủ đề không chỉ giúp trẻ tăng phần thích thú mà còn giúp trẻ lý giải được một số quy luật tự nhiên. Ngoài ra, các chủ đề về các hoạt động hóa học cũng chiếm một vị trí tương đối. Chủ đề này được ít giáo viên lựa chọn hơn vì các hoạt động có phần thiên về các hoạt động tư duy, các hoạt động khó hơn hai chủ đề trên và phần đầu tư vào đó cũng nhiều hơn. Cuối cùng là các chủ đề khác vẫn chiếm vị trí dù không lớn nhưng vẫn góp phần, đó là các hoạt động mà có sự sáng tạo, cần tìm hiểu và đổi mới. Qua đó, cho thấy các giáo viên chú trọng đến việc nuôi dạy trẻ hình thành một thói quen tốt về môi trường sống, giúp trẻ yêu thiên nhiên gần gũi với thiên nhiên và gây cho trẻ sự tò mò muốn khám phá những điều bí ẩn về môi trường xung quanh trẻ bên cạnh đó cũng có chủ đề về khoa học cũng được giáo viên lựa chọn nhằm khơi gợi cho

trẻ sự tò mò, hứng thú về khoa học khi trẻ được khám phá những điều mới lạ qua hoạt động thí nghiệm hay khám phá khoa học, bên cạnh đó các chủ đề khác giáo viên vẫn chưa chú trọng tới hay chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển của trẻ. Từ việc khảo sát trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy giáo viên đã không ngừng tìm kiếm và thay đổi các chủ đề giảng dạy khác nhau để giúp cho trẻ ngày càng phát triển toàn diện. Song với việc đó khuyến khích giáo viên lựa chọn những chủ đề mới lạ như, trẻ có thể tìm hiểu cách làm sạch nước bẩn hoặc sử dụng kiến thức về sự phát triển của cây để trồng và chăm sóc cây cối, và giáo viên cũng có thể ứng dụng STEM/ STEAM vào trong hoạt động khám phá khoa học như công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học

4.3. Các phương pháp được giáo viên chọn lựa để đánh giá kết quả hoạt động khám phá khoa học trẻ vừa tham gia

Kết quả đạt được sau khi tham gia hoạt động khám phá dựa trên các phương pháp được giáo viên chọn lựa để đánh giá kết quả hoạt động khám phá mà trẻ tham gia qua 3 phương pháp sau: Phương pháp quan sát hành vi, phương pháp kiểm tra sự hiểu biết qua câu hỏi hoặc trò chơi, phương pháp đánh giá qua sản phẩm của trẻ

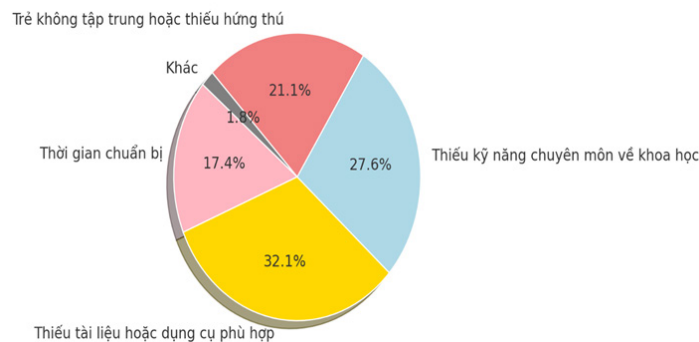


Biểu đồ 2: Các phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ

4.4. Thực trạng những khó khăn có thể gặp trong khi tổ chức hoạt động khám phá khoa học

Kết quả của bảng khảo sát về những khó khăn

mà giáo viên thường gặp phải khi tổ chức hoạt động khám phá khoa học là: về thời gian, về dụng cụ, về kỹ năng, và một số yếu tố đến từ trẻ.



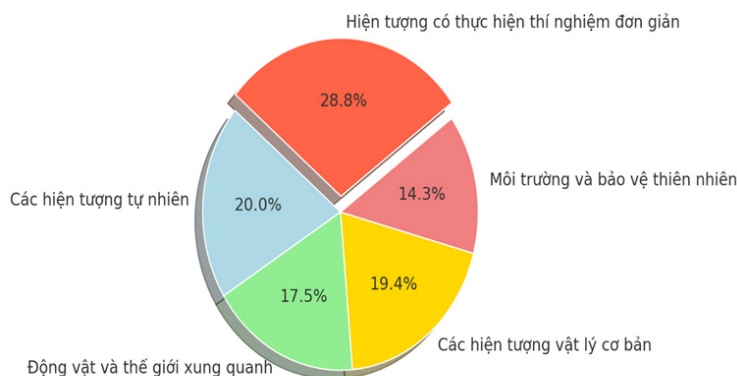
Biểu đồ 3: Các khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ

Qua khảo sát cho nhóm thấy được những khó khăn lớn nhất mà giáo viên gặp phải là thiếu tài liệu và dụng cụ phù hợp, vì một phần kinh phí dụng cụ đầu tư cho việc giảng dạy khá cao và cần chuẩn bị rất nhiều nên giáo viên khó đáp ứng được hết các nhu cầu đưa ra. Thứ đến là thiếu kỹ năng chuyên môn vì một số các kỹ năng phải thường xuyên trau dồi và phát triển không ngừng điều này đòi hỏi giáo viên phải không ngừng học hỏi và nâng cao chuyên môn của bản thân. Yếu tố về trẻ cũng góp phần gây ra những khó khăn đến việc tổ chức các hoạt động vì sự hiểu biết của trẻ còn hạn chế, khả năng tập trung và sự hứng thú của trẻ

không thể kéo dài lâu dẫn đến sự chán nản và làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động. Cuối cùng là thời gian và một phần nhỏ các yếu tố bên ngoài cũng gây ảnh hưởng đến hoạt động tổ chức khám phá khoa học.

4.5. Thực trạng Sự hứng thú của trẻ với những chủ đề khoa học mà giáo viên tổ chức hoạt động

Sự hứng thú của trẻ về các chủ đề mà giáo viên đã tổ chức từ đó giáo viên có thể đưa ra thêm các hoạt động đa dạng khác nhau, các trò chơi mới lạ, nhằm kết hợp giữa việc “vừa chơi, vừa học” nhằm cho trẻ hứng thú và tiếp thu sâu hơn.



Biểu đồ 4: Sự phân bố các chủ đề trong giáo dục khoa học cho trẻ

Qua khảo sát trên nhóm đã thấy được sự hứng thú của trẻ về các chủ đề trong hoạt động khám phá, theo đánh giá của giáo viên đa phần trẻ hứng

thú với những hiện tượng có thí nghiệm đơn giản vì thông qua hoạt động thí nghiệm trẻ được trải nghiệm được khám phá những sự mới lạ trong

quá trình trẻ thực hiện thí nghiệm. Kể đến là các hiện tượng tự nhiên vì hoạt động về hiện tượng tự nhiên là chủ đề gần gũi, quen thuộc với trẻ trong cuộc sống thường ngày trẻ dễ hình dung và có hứng thú hơn. Về các hiện tượng vật lý, về động vật, về thế giới xung quanh, về môi trường tự nhiên cũng góp phần khơi gợi sự hứng thú, tò mò của trẻ vì qua các những hoạt động khám phá đó trẻ có trải nghiệm về các hiện tượng cách trực tiếp hoặc quan sát và chăm sóc các con vật qua đó cũng giúp trẻ gần gũi, thân thuộc hơn với các chủ đề khoa học.

4.6. Nguyên nhân của thực trạng

Thực trạng hạn chế trong hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ 4–5 tuổi xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Về phía nhà trường, nhiều cơ sở mầm non còn thiếu trang thiết bị, phòng học chuyên biệt và tài liệu hỗ trợ, trong khi chương trình giảng dạy chưa được tích hợp nội dung khoa học một cách đồng bộ, dẫn đến hoạt động diễn ra chưa thường xuyên và hiệu quả. Giáo viên cũng là yếu tố quan trọng: nhiều người chưa được đào tạo chuyên sâu về phương pháp tổ chức hoạt động khoa học phù hợp với độ tuổi, thiếu khả năng thiết kế các hoạt động sáng tạo, hấp dẫn và an toàn, đồng thời còn áp dụng lối dạy truyền thống. Trẻ mầm non cũng có những hạn chế riêng như khả năng tập trung chưa cao, sự khác biệt về sở thích và nhận thức, kỹ năng ngôn ngữ còn chưa hoàn thiện, khiến

việc tham gia và tương tác trong hoạt động gặp khó khăn. Về phía phụ huynh, nhiều người chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục khoa học sớm, thiếu sự phối hợp với nhà trường và không có điều kiện thời gian để đồng hành cùng con trong các hoạt động khám phá tại nhà.

V. KẾT LUẬN

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng hoạt động giáo dục khoa học cho trẻ 4–5 tuổi trong các trường mầm non hiện nay còn gặp nhiều hạn chế do tác động tổng hợp từ phía nhà trường, giáo viên, trẻ và phụ huynh. Thiếu cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy chưa đồng bộ, giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu, trẻ còn hạn chế về khả năng tập trung và ngôn ngữ, cùng với sự thiếu phối hợp từ phụ huynh là những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động này. Để khắc phục tình trạng trên, cần có những giải pháp đồng bộ như đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới chương trình, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, và đặc biệt là nâng cao nhận thức cũng như tăng cường sự phối hợp của phụ huynh trong giáo dục khoa học sớm. Chỉ khi có sự liên kết chặt chẽ giữa các bên, hoạt động giáo dục khoa học mới thực sự trở thành một phần thiết yếu trong quá trình phát triển toàn diện của trẻ, góp phần hình thành tư duy, khả năng khám phá và niềm say mê học hỏi ngay từ lứa tuổi mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Đặng Thị Hạnh. (2019). Tổ chức hoạt động khám phá khoa học ngoài trời nhằm phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 64(1), 56–62.
- Hoàng Thị Thu Hiền. (2020). *Giáo dục khám phá khoa học cho trẻ mầm non*. Nxb ĐHSP
- Lê Thị Thu Hương. (2019). *Tổ chức hoạt động khám phá khoa học trong giáo dục mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2018). *Phát triển toàn diện cho trẻ mầm non thông qua hoạt động khám phá khoa học*. Nxb Hà Nội.
- Nguyễn Thị Kim Dung. (2020). Tích hợp lý thuyết và thực hành trong giáo dục mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, (489), 22–24.
- Nguyễn Thị Thuận. (2020). Phát triển tư duy khoa học cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua hoạt động khám phá. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Mầm non*, (26), 21–27.
- Trần Thị Thảo. (2018). Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mẫu giáo lớn. *Tạp chí Giáo dục*, (436), 45–47.